

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường tiểu học Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Dung*

*Học viên cao học Trường Đại học Sài Gòn

Received: 15/9/2023 Accepted: 22/9/2023 Published: 2/10/2023

Abstract: With the results of research on the current status of teaching activity management in 2nd grade Vietnamese at primary schools in the research area and the theoretical framework that the project established in the master's thesis, the article introduces some effective management measures to overcome limitations, contributing to improving the quality of teaching 2nd grade Vietnamese in primary schools in Hoc Mon District, Ho Chi Minh City. These measures have been tested in educational practice and shown to be highly urgent and feasible.

Keywords: Teaching activities for 2nd grade Vietnamese, primary schools, Management measures.

1. Đặt vấn đề

Qua kết quả khảo sát thực trạng cho thấy CBQL và GV tại 13 trường tiểu học (TH) ở Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh về cơ bản đã có nhận thức đúng đắn về vai trò dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường TH. Tuy nhiên đồng thời cũng cho thấy việc nhận thức của một số CBQL chưa sâu, công tác QLHDDH môn Tiếng Việt lớp 2 còn mang tính chủ quan, hình thức, đối phó; các kế hoạch xây dựng chưa cụ thể, chi tiết. Một số CBQL chưa quan tâm đúng mức đến chỉ đạo, bồi dưỡng GV (GV) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức lớp học thu hút HS. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HDDH và huy động xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn. Với kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động này đề tài đặt ra cần có các biện pháp quản lý khắc phục những mặt hạn chế để góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt lớp 2 ở các trường TH Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng QLHDDH môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường TH Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

Chất lượng QLHDDH môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường TH Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh có kết quả chưa cao. Qua khảo sát 13 trường TH trên địa bàn, tác giả nhận thấy xuất phát từ những nguyên nhân chính sau đây:

Một số CBQL, GV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc QLHDDH môn Tiếng Việt lớp 2. Công tác quản lý chưa được chặt

chẽ, khoa học, phân công, phân nhiệm vụ chưa rõ ràng, cụ thể.

Công tác xây dựng KHDH môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường TH theo hướng phát triển năng lực học sinh (PTNLHS) chưa được chú trọng, chưa nhìn ra hết những điểm mạnh, điểm yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức HDDH môn Tiếng Việt lớp 2, nên hiệu quả mang lại chưa cao.

Công tác tổ chức, bồi dưỡng cho GV về năng lực dạy học chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác chỉ đạo đổi mới KTDH kết quả dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 theo hướng phát triển phẩm chất năng lực HS chưa thường xuyên và chưa mang lại hiệu quả cao nhất. GV chưa mạnh dạn trong việc đổi mới kiểm tra đánh giá HS, mới chủ yếu đánh giá một phía từ GV mà chưa coi trọng sự đánh giá của HS.

Nguồn kinh phí của các trường trong việc tổ chức thực hiện các HĐ DH còn hạn chế. CSVC, TBDH các trường chưa được trang bị đầy đủ, đồng đều, chưa đảm bảo các điều kiện để tổ chức HDDH môn Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng PTNLHS.

2.2. Một số biện pháp quản lý HĐ DH môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường tiểu học Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL và GV về tầm quan trọng của QLHDDH môn Tiếng Việt lớp 2

Căn cứ vào tình hình thực tế và các điều kiện hiện có của nhà trường, HT xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho CBQL, GV của trường để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác QLHDDH môn Tiếng Việt lớp 2.

Thành lập Ban chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức trong CBQL và GV. Ban chỉ đạo là HT, Phó HT, tổ trưởng chuyên môn (TTCM) và những GV cốt cán, có kinh nghiệm và uy tín với mọi người. HT phải phân công công việc cụ thể cho từng người và chuẩn bị CSVC, tài liệu, máy chiếu, thiết bị có liên quan lên kế hoạch tổ chức các buổi bồi dưỡng theo các chuyên đề cần bồi dưỡng:

Tổ chức cho GV tự nghiên cứu và tham khảo, học hỏi từ đồng nghiệp, bạn bè nhằm nâng cao khả năng tự học, tự bồi dưỡng và tăng cường tính sáng tạo.

Tăng cường cử GV tham gia các chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM tổ chức về vấn đề QLHDDH môn Tiếng Việt để GV nhận thức tốt về tầm quan trọng của việc QLHDDH môn Tiếng Việt theo định hướng tiếp cận năng lực của HS. CBQL cũng cần thường xuyên theo dõi hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của GV và trình độ học tập của HS để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

2.2.2. Chú trọng xây dựng KHDH môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường TH huyện Hóc Môn theo hướng PTNLHS

Chỉ đạo đánh giá thực trạng việc dạy học môn Tiếng Việt lớp 2: Thông qua việc dự giờ, thăm lớp trong năm học, CBQL nhà trường đánh giá trình độ năng lực của GV về sử dụng các PPDH tích cực, các PPDH theo định hướng PTNL cho HS. Từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo phù hợp với từng đối tượng. Khảo sát lấy ý kiến của GV và HS nhằm đánh giá khách quan về thực trạng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 để giúp cho việc lập kế hoạch được triển khai một cách khả thi.

Hiệu trưởng tạo sự chủ động, phát huy vai trò trách nhiệm TCM, của từng GV trong việc lập KHDH môn Tiếng Việt lớp 2. Chỉ đạo Tổ khối 2 XDKH chi tiết về HDDH môn Tiếng Việt lớp 2 và trình Ban giám hiệu phê duyệt. Việc xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn phải căn cứ nhu cầu và điều kiện thực tế của tổ, hoàn cảnh và năng lực của từng GV trong tổ và phải đưa ra bản bạc thống nhất trong tổ. Phát huy tối đa nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng kế hoạch, lắng nghe, phân tích, dự báo những thuận lợi và khó khăn khi xây dựng kế hoạch. Mỗi GV dựa vào kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn, xác định những ưu điểm và hạn chế của bản thân để đưa ra KHDH chi tiết cho riêng mình.

Hiệu trưởng chỉ đạo, kiểm tra TCM khối 2 hướng

dẫn GV lập kế hoạch bài học theo định hướng mới phát huy năng lực, phẩm chất của HS. Xác định rõ ràng, cụ thể những tiêu chí của một kế hoạch bài học. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra công tác chuẩn bị bài dạy của GV:.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác tổ chức bồi dưỡng cho GV về năng lực dạy học môn Tiếng Việt lớp 2

Nâng cao nhận thức của đội ngũ GV về đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS. Đặc biệt là những GV lớn tuổi, được đào tạo từ trước, các thầy cô đã quen với cách dạy truyền thống, giảng giải nhiều, tập trung vào người thầy mà chưa phát huy tính tích cực của trò. Do vậy, CBQL cần phải định hướng, thúc đẩy GV; giúp GV hiểu cụ thể nhu cầu thiết yếu phải đổi mới phương pháp theo định hướng phát huy năng lực, tính tự chủ, sáng tạo của người học.

Cử GV tham gia các lớp tập huấn, các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhất là những GV có trình độ trung cấp, cao đẳng chưa đáp ứng chuẩn quy định hiện hành. Tạo điều kiện cho GV được dự giờ, trao đổi, học tập nâng cao trình độ.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng về đổi mới PPDH để bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết về phương pháp dạy học, đặc biệt là các PPDH tích cực như phương pháp dự án, PPDH nêu vấn đề, phương pháp giao tiếp, phương pháp trò chơi học tập (học thông qua chơi)...

Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV trong quá trình dạy học phải chú trọng rèn luyện phương pháp tự học. Trong HDDH theo phương pháp đổi mới, GV cần giúp HS chuyển từ thói quen học tập thụ động sang tự học chủ động. Muốn vậy, GV cần rèn luyện cho HS những tri thức phương pháp để HS biết cách đọc, biết cách suy luận, biết cách tìm tòi để phát hiện kiến thức mới. HS cần được rèn luyện các thao tác tư duy: phân tích, tổng hợp, ... Việc nắm vững các tri thức phương pháp nói trên tạo điều kiện cho HS có thể tự đọc hiểu được tài liệu, tự làm được các bài tập, nắm vững và hiểu sâu các kiến thức cơ bản đồng thời phát huy được tiềm năng sáng tạo của bản thân.

Đảm bảo sự công bằng, phát huy được sự cố gắng của GV; động viên khen thưởng kịp thời những GV có kết quả nổi trội, đồng thời phê bình nhắc nhở những tồn tại để kịp thời uốn nắn sửa chữa.

Hiệu trưởng chỉ đạo TCM và GV dạy lớp 2 phải thực hiện tốt một số nội dung: Tăng cường dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của HS; Chú trọng việc học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác; Tăng cường sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS; Đẩy mạnh sử dụng

phương tiện dạy học và CNTT hợp lý hỗ trợ HĐDH; Kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò.

2.2.4. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức HĐDH môn Tiếng Việt lớp 2

CBQL các trường TH cần tăng cường dự giờ GV, định hướng các PPDH tích cực cho GV.

CBQL các trường TH triển khai việc đổi mới PPDH, hình thức tổ chức lớp theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của HS.

Khuyến khích GV đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Cung cấp tài liệu, sách nghiệp vụ cho GV tham khảo.

2.2.5. Đổi mới KTDH kết quả dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng PTNLHS

Căn cứ vào kế hoạch năm học đã đề ra đầu năm, HT phân công Ban kiểm tra chuyên môn kiểm tra thường xuyên và đột xuất GV về các nội dung: hoạt động giảng dạy, chấm bài và cách đánh giá HS.

CBQL các trường tổ chức đánh giá CMNV của GV TH định kỳ hằng năm về các nội dung: đánh giá kiến thức CMNV theo chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông theo các tiêu chí của quy định hiện hành; Phát triển chuyên môn bản thân; Xây dựng KHDH và giáo dục theo hướng PTPC, NLHS; Sử dụng PPDH và giáo dục theo hướng PTPC, NLHS; Kiểm tra đánh giá theo hướng PTPC, NLHS.

Kiểm tra HS về ý thức và trách nhiệm học tập môn Tiếng Việt lớp 2 theo quy định hiện hành.

2.2.6. Tăng cường đầu tư và quản lý việc sử dụng CSVC, trang thiết bị phục vụ HĐDH môn Tiếng Việt lớp 2

Để quản lý tốt CSVC, phương tiện dạy học môn Tiếng Việt phục vụ HĐDH Hiệu trưởng cần: XDKH tài chính lâu dài phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương. Có kế hoạch bảo quản, sử dụng có hiệu quả trang TBĐH.

Xây dựng các phòng học có đủ ti vi hoặc máy tính có kết nối mạng để GV khai thác hiệu quả các tài nguyên dạy học.

Hàng tháng, định kỳ, nhân viên thư viện, thiết bị có kế hoạch sắp xếp, bổ sung, tu sửa, thay thế những trang thiết bị hư hỏng. Phải lập hồ sơ theo dõi tình hình sử dụng sách tham khảo, sách nghiệp vụ, các thiết bị dạy học. Phối hợp với tổ trưởng tổ 2 xem xét lại đồ dùng dạy học có đúng, đủ để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Kiểm tra việc sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học của GV. Hằng năm, tổ chức hội thi làm đồ dùng để phát huy tính sáng tạo của GV và có đưa vào thi đua, khen thưởng.

Mỗi năm học, bộ phận kế toán, tài vụ của nhà

trường có kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất để sửa chữa, bổ sung bảng lớp; bàn ghế của GV, HS; kiểm tra cây cảnh, sân trường, các phòng làm việc, phòng học, nhà vệ sinh để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy học.

Ngoài những thiết bị dạy học là tài sản hiện có của nhà trường, Hiệu trưởng cần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Có kế hoạch và trình Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt vận động cha mẹ HS tài trợ cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học cho nhà trường như ti vi, máy vi tính, máy chiếu... để phục vụ hoạt động dạy học.

Trong các biện pháp đó, biện pháp “*Tổ chức nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL và GV về tầm quan trọng của HĐDH môn Tiếng Việt lớp 2*” và biện pháp “*Tổ chức bồi dưỡng cho GV về năng lực dạy học môn Tiếng Việt lớp 2*” đóng vai trò then chốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các biện pháp còn lại đạt kết quả cao. Việc sử dụng phối hợp đồng bộ các biện pháp sẽ phát huy được điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của các nhà trường để nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2.

3. Kết luận

Trên cơ sở khung lý thuyết và nghiên cứu thực trạng, tác giả đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả QLHĐDH môn Tiếng Việt lớp 2 tại các trường TH Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất các biện pháp nhằm tác động vào tất cả các thành tố tham gia. Từ đó, tạo nên tác động tổng hợp và đồng bộ đến công tác đổi mới HĐDH Tiếng Việt lớp 2 nói riêng và HĐDH nói chung trong các nhà trường TH.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo (2005), *Vấn đề quản lý và việc vận dụng vào quản lý nhà trường, tập bài giảng sau đại học*, Nxb Hà Nội.
2. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương khoa học quản lý*, Nxb KHXH. Hà Nội
3. Trần Kiểm. (2016). *Những vấn đề cơ bản của Khoa học Quản lý giáo dục*. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
4. Trần Kiểm. (2018). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả (tiếp cận năng lực)*. Nxb ĐHSP. Hà Nội
5. Lê Phương Nga (Chủ biên), Lê A, Đặng Thị Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2021), *PPDH Tiếng Việt ở TH I, II*. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội
6. Nguyễn Thị Ly Kha. (2021). *Sách giáo viên Tiếng Việt 2 tập 1, 2*. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội